TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HSPT
Ngày: 31-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bạch Đăng Thi.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Ông Ngô Quang Dũng.

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Quang - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh B Giang.

-Đại diện VKSND tỉnh B Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30, 31/7/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B Giang xét mở phiên tòa công khai xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/TLPT-HS ngày 19/3/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh B Giang.

- *Bị cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1979.Tên gọi khác: Không. Sinh trú quán: thôn K, xã H, huyện L, tỉnh B. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hoá: 10/12. Đảng, đoàn thể: Không. Bố đẻ: Nguyễn Văn K, sinh năm 1948. Mẹ đẻ: Lê Thị Thanh T, sinh năm 1952.Vợ, con: Chưa có. Anh, chị em ruột: Có 07 anh em, bị cáo là thứ 4. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2011 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh B Giang trong thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 23/6/2011 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn. Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2017 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Giáp Thị Huế và bà Nguyễn Thị Mai – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B Giang (đều có mặt).

- *Bị hại:* Anh Đinh Xuân N, sinh năm 1972 (có mặt).

Trú quán: Phố K, xã H, huyện L, tỉnh B.

Do chị Hoàng Thị L (là vợ) đại diện (chị L có mặt). Ủy quyền cho chị Đinh Thị H, sinh năm 1967; Trú quán: Khu T, thị trấn C, huyện L, tỉnh B (chị H có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đinh Xuân N:* Ông Nguyễn Thiện Hiệp và bà Đặng Thị Ngọc Hà – Đều là luật sư thuộc Công ty luật TNHH Việt Tâm – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Phòng 1612, tòa nhà B6A, khu đô thị mới Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (đều có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1977 (Có mặt)

Trú quán: Phố K, xã H, huyện L, tỉnh B.

2. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974 (Có mặt)

Trú quán: Phố K, xã H, huyện L, tỉnh B.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn T1, sinh năm 1977 (Có mặt)

Trú quán: Phố K, xã H, huyện L, tỉnh B.

2. Chị Lý Thị H1, sinh năm 1967 (Có mặt)

Trú quán: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh B.

3. Chị Lâm Thị T1, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/7/2017 bị cáo Nguyễn Văn B, trú tại thôn K, xã H, huyện L đi xe mô tô, biển số 98N2- 1958 đến quán nhà anh Đinh Xuân N, ở tại phố K, xã H huyện L. Đến nơi bị cáo B bảo chị Hoàng Thị L, là vợ anh N bán cho 01 chai bia Hà Nội và ngồi uống bia ở bàn uống nước ở sân trước cửa nhà anh N. B ngồi uống được nửa chai thì có anh Trần Văn T1 là hàng xóm anh N đến. Anh T1 cũng mua 01 chai bia Hà Nội và ngồi uống cùng bàn với B. Trong lúc ngồi uống bia B và T1 rủ nhau đánh bài lá bằng hình thức đánh sâm, ai thua sẽ phải trả tiền 02 chai bia. Sau đó B và T1 đã sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở trên mặt bàn uống nước nhà anh N để chơi. Hai người chơi 03 ván bài thì B là người thua nên phải trả tiền 02 chai bia. Đánh bài xong, B và T1 tiếp tục ngồi uống bia thì anh N từ trong nhà đi ra và rủ B và T1 đánh bài lá bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền, B và T1 đồng ý. Sau đó B, T1, anh N sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân cùng nhau ngồi chơi tại bàn uống nước ở sân trước cửa nhà anh N. Quá trình đánh bài B khai có 60.000 đồng, T1 khai có 20.000 đồng để sử dụng đánh bạc, còn anh N khai không có tiền. B, T và anh N chơi được 06 ván bài thì B hết tiền nên nghỉ không chơi nữa nên anh T đi về nhà, còn B và anh N vẫn ngồi ở bàn

uống nước. Một lúc sau chị L đi ra bảo anh N đi đổ rác nên anh N đứng dậy để đi đổ rác, trước khi đi anh N có nói với B nhớ trả tiền 02 chai bia cho chị L nhưng B bảo hôm nay hết tiền để hôm khác sẽ trả. Sau đó giữa anh N và B đã xảy ra cãi vã, lời qua tiếng lại nên anh N không đi đổ rác nữa mà quay lại bàn uống nước ngồi. Anh T sau khi về nhà được khoảng 10 phút, quay lại nhà anh N thấy B và anh N đang cãi nhau nên can ngăn và bảo để anh T trả tiền 02 chai bia cho B. Sau đó, B bỏ đi ra chỗ xe mô tô, biển số 98N2- 1958 của B dựng ở cạnh đường lấy chiếc áo dài tay vắt ở trên xe mặc rồi đi về phía anh N đang ngồi. Thấy B đi về phía mình, anh N đưa tay ra bắt tay B và nói "thôi anh em mình chả có gì cả, thôi bắt tay cái có gì thông cảm cho anh" nhưng B không nói gì và đi ra phía sau lưng anh N. Lúc này B nhìn thấy trên bàn gỗ (bàn bày đồ bán hàng) có 01 con dao (loại dao gấp có nút bấm, đầu dao nhọn), B đã đi đến tay phải cầm lấy con dao rồi sử dụng đâm anh N theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào giữa lưng anh N làm lưỡi dao bị gẫy găm ở trên lưng anh N. Bị B đâm anh N bị ngã gục xuống nền sân. Thấy anh N bị ngã chị L và anh T chạy đến đỡ anh N dậy. Lúc này B tiếp tục lao đến chỗ anh N nên anh T có nói với B "mày đâm anh đấy thế rồi mà còn định đâm tiếp à". Nghe anh T nói vậy, B đi ra lấy xe mô tô và vứt phần chuôi dao vừa đâm anh N ở khu vực để rác nhà anh N cạnh Quốc lộ 31 rồi đi xe mô tô về nhà. Ngày 13/9/2017 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã. Đối với anh Đinh Xuân N sau khi bị B đâm bị thương tích đã được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn, nhưng do thương tích nặng nên được chuyển tiếp đến Bệnh viện Việt Đức Hà Nội điều trị đến ngày 11/7/2017 thì chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh B Giang điều trị. Ngày 24/7/2017 anh N được chuyển đến Bệnh viện phục hồi chức năng Sở y tế B Giang để tiếp tục điều trị .

Tại giấy chứng nhận thương tích số 74/CNTT ngày 17/7/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Đinh Xuân N:

- Bệnh nhân tỉnh, vã mồ hôi.

- Vùng lưng có vết thương kích thước 5-7cm sâu không rõ đáy sát cột sống, xung quanh vết thương tổ chức phù nề, rỉ máu ít, tê bì vùng lưng.

- Nhịp tim đều, phổi thông khí đều.

- X quang ngực thẳng: Hình ảnh kim khí ngang mức đốt sống D5-D6 .

Tại giấy chứng nhận số 3298/17/KHTH ngày 08/8/2017 của Bệnh viện Việt Đức xác định: Anh Đinh Xuân N vào viện ngày 06/7/2017, ra viện ngày 11/7/2017, tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Tỉnh, Glasgow 15 điểm. Mạch 100 L/phút, Huyết áp 130/90 mmHg.

- Vết thương vùng lưng phải ngang mức khoang liên sườn 5-6 cách đường giữa 1cm kích thước 3cm bờ gọn. Rì rào phế nang phổi phải giảm. X. Quang: Dị

vật trong lồng ngực ngang đốt sống ngực IV, V. CTScanner ngực: Nằm giữa khe đốt sống D5 và D6 có hình ảnh dị vật cản quang đi từ sau lưng thẳng vào qua khe gian đốt sống, cắt ngang qua tủy sống đoạn tương ứng. Đầu trong dị vật nằm ở trung thất sau, nằm sau đoạn gốc của phế quản trái 4mm, lệch phải 4mm so với đoạn xuống của động mạch chủ, vị trí cạnh động mạch chủ có nhiễu ảnh do dị vật nên không đánh giá được tính liên tục của thực quản. Ngay phía dưới dị vật có tụ dịch khoang giữa thực quản và động mạch chủ.

- Liệt hoàn toàn 2 chi dưới, mất cảm giác ngang T6.

- Ngực - chậu vững. Bụng mềm .

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 04/8/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B Giang xác định: Anh Đinh Xuân N vào viện lúc 17 giờ ngày 11/7/2017, ra viện ngày 24/7/2017. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Bệnh nhân tỉnh.

- Da niêm mạc hồng.

- Vết mổ vùng lưng kích thước 15cm nề nhẹ, ít dịch thấm băng, khoang đốt sống D4-D8.

- Liệt hoàn toàn hai chi dưới.

- Tiểu qua sonde .

Ngày 27/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định số 176/GĐ-CQĐT giám định mẫu máu được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu "MO" gửi giám định có phải máu người không? Nhóm máu nào. Trên lưỡi dao được niêm phong gửi giám định có bám dính máu người không? Nhóm máu nào. Tại bản Kết luận giám định số 1231/KL-PC54 ngày 09/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Giang kết luận:

1. Trên mẫu được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu "MO" gửi giám định có máu người, nhóm máu B.

2. Trên lưỡi dao được niêm phong gửi giám định có máu người, nhóm máu B.

Ngày 10/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu giám định số 187/CQĐT giám định mức độ tổn hại sức khỏe của anh Đinh Xuân N. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7895/17/TgT ngày 17/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế B Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng giữa lưng + Khám thần kinh, vận động: Liệt hoàn toàn vận động hai chân nghi do tổn thương tủy sống: 97%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 97% (chín bẩy phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích do vật sắc nhọn gây nên, chiều hướng từ sau ra trước.

- Con dao bấm kích thước (7x2,5)cm gây được thương tích cho anh N vết thương tích sau lưng.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ "cố tật" mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định .

Bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 11/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội *"cố ý gây thương tích"* theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 09/02/2018 của TAND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường cho anh anh Đinh Xuân N số tiền là 155.131.625 đồng, tính đến ngày 9/02/2018. Hàng tháng bị cáo Nguyễn Văn B có nghĩa vụ chi phí cho việc cấp nuôi dưỡng anh N số tiền là 5.250.000đồng, thời điểm cấp nuôi dưỡng tiếp theo cho anh N được tính từ ngày 01/03/2018 cho đến khi anh N phục hồi sức khỏe và khả năng lao động.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/02/2018 bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/02/2018 bị hại anh Đinh Xuân N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Về tội danh: Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử bị cáo B về tội giết người theo Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 155.000.000đ + tiền thuê xe, xin giấy chuyển việc từ phục hồi chức năng B Giang về viện Lục Ngạn và ngược lại là 4 chuyến (mỗi chuyến là 1.200.000đ x 4 = 4.800.000đ). Tổng cộng là 159.800.000đ + nhiều khoản chi phí phát sinh hệ lụy tiếp theo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm tù là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nộp được 20.000.000 đồng tại biên

lai thu tiền số AA/2015/001942 ngày 11/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để bồi thường cho người bị hại.

Bị hại anh Đinh Xuân N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về phần tội danh và phần trách nhiệm dân sự với lý do cấp sơ thẩm chưa làm rõ con dao mà bị cáo B dùng làm hung khí phạm tội là của ai, mà chỉ dựa vào lời khai của bị cáo B là nhặt ở quầy bán hàng của nhà bị hại nhằm mục đích giảm nhẹ tội là không thỏa đáng. Con dao đó bị cáo để ở chiếc áo bị cáo vắt ở xe trước lúc có hành vi đâm bị hại, bị cáo B ra xe lấy cùng với chiếc áo để phạm tội.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự : Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại anh N. Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo về tội danh "Giết người" của bị hại đối với bị cáo B. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo B 13 năm tù. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường như án sơ thẩm đã tuyên.

* Người bào chữa cho bị cáo B tranh luận: Về tội danh đồng ý với cấp sơ thẩm đã xét xử, không đồng ý với kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo về tội danh "Giết người". Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không cố ý gây thương tích hay tước đoạt tính mạng của anh N. Đề nghị giảm mức bồi thường và mức hình phạt cho bị cáo. Nay bị cáo đã bồi thường cho người bị hại nên đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

Đối với đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

* Bị cáo B đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi trái pháp luật của bị cáo. Bị cáo đã đâm chí mạng đối với anh N, theo tôi hung khí đâm anh N là do B chuẩn bị từ trước chứ không phải do B nhặt được ở bàn, bị cáo giết người với tính chất côn đồ, bị cáo là người có nhân thân xấu.

Có mâu thuẫn trong quá trình điều tra ở cấp sơ thẩm như: Thiếu xót không tiến hành đối chất về con dao, thu giữ vật chứng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại thêm cho bị hại (02 người chăm sóc cho người bị hại).

* Đối đáp của đại diện VKS:

- Đối đáp với người bào chữa cho bị cáo: Về hình phạt đối với bị cáo ở cấp sơ thẩm là nhẹ nên quyết định của Viện kiểm sát là tăng hình phạt đối với bị cáo. Không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là côn đồ. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, giữ nguyên hình phạt 13 năm tù đối với bị cáo.

- Đối với luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

+ Không có căn cứ chứng minh bị cáo phạm tội "Giết người" nên không đủ căn cứ để xem xét, xét xử bị cáo về tội "Giết người" mà bị cáo phạm tội như cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ.

+ Về nội dung luật sư cho rằng con dao bị cáo lấy ở đâu không có căn cứ để xác định, mặc dù Cơ quan điều tra không đối chất, việc đối chất cũng không có kết quả nếu đối chất lại.

+ Về bồi thường thiệt hại Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm

* Người bào chữa cho bị cáo tranh luận:

- Bị cáo không thực hiện hành vi với tính chất côn đồ, có sự sô sát giữa bị cáo và người bị hại, người bị hại cũng có lỗi một phần

- Bị cáo B không phạm tội "Giết người" vì không đủ yếu tố cấu thành. Bị cáo B không quanh co, chối tội như người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại quy kết. Bị cáo đã tác động đến gia đình để nộp tiền bồi thường nên người bào chữa giữ nguyên quan điểm.

* Kiểm sát viên đối đáp: Bị cáo phạm tội với tình tiết côn đồ, sự sô sát cãi vã giữa bị cáo và anh N đã được can ngăn, bị cáo đã ra xe lấy áo xong quay lại lấy dao đâm anh N với tổn hại sức khoẻ 97%.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại tranh luận: Không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo khi cho rằng bị cáo không phạm tội "Giết người". Sự thật khách quan chưa được xác định.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Nguyễn Văn B nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại và gia đình người bị hại, mong người bị hại bỏ qua cho bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại

đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Thời gian vào khoảng 15 giờ ngày 06/7/2017 tại nhà anh Đinh Xuân N, sinh năm 1972 ở phố K, xã H, huyện L. Do có mâu thuẫn cá nhân với anh N nên Nguyễn Văn B đã có hành vi dùng 01 con dao gấp có nút bấm, đầu dao nhọn, lưỡi dao có kích thước (7x2,5)cm là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào lưng anh N gây thương tích cho anh N bị tổn hại 97% sức khỏe.

Như vậy hành vi của Nguyễn Văn B đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B thấy:

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Năm 2011 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 24 tháng.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào là không chính xác. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, coi thường pháp luật đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến thân thể, gây tổn hại sức khỏe của người khác mà được pháp luật bảo vệ. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đối với anh N là rất nguy hiểm, có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm gây tổn hại sức khỏe cho anh N là 97%, dẫn đến anh N từ một người khỏe mạnh là lao động chính trong gia đình trở thành một người tàn phế, không còn khả năng lao động. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự tương xứng với hành vi của bị cáo, để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là đã tác động gia đình bị cáo nộp được 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng cho bị cáo, song mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là đã thỏa đáng nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Xét nội dung kháng cáo của anh Đinh Xuân N thấy:

- Anh N đề nghị xét xử bị cáo B về tội "Giết người". Không có căn cứ để xác định bị cáo có ý thức tước đoạt tính mạng của anh N. Bị cáo khai do bực tức nhất thời nên đâm anh N vào lưng. Các người làm chứng cũng khai không rõ bị cáo lấy dao ở đâu để đâm anh N. Không có căn cứ cho rằng bị cáo đã chuẩn bị dao từ trước.

- Anh N yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo: Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra, xét xử bị cáo mức án 11 năm tù là có căn cứ. Mặc dù tại cấp phúc thẩm xác định bị cáo có tình tiết tăng tặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, song tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy không có căn cứ để tăng mức hình phạt đối với bị cáo B, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại đối với bị cáo B.

- Không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm như đề nghị của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền mất thu nhập cho anh N và 01 người chăm sóc thường xuyên cho anh N tính từ ngày 06/7/2017 đến thời điểm ngày 09/02/2018 là 216 ngày x 87.500 đồng/ 01 ngày/01 người/ x 02 người (một người kèm theo chăm sóc anh N và bản thân anh N) = 37.584.000 đồng. Nhưng án sơ thẩm đã xác định thời gian anh N nằm điều trị ở bệnh viện Việt Đức - Hà Nội từ ngày 06/7/2017 đến ngày 11/7/2017 là 06 ngày, thời gian nằm viện bệnh viện phục hồi chức năng từ ngày 24/7/2017 đến ngày 02/8/2017 là 10 ngày, thời gian anh N nằm điều trị ở bệnh viện đa khoa tỉnh B Giang từ ngày 11/7/2017 đến ngày 24/7/2017 là 14 ngày, tổng thời gian mà anh N điều trị ở viện là 30 ngày và đã buộc bị cáo bồi thường cho anh N số tiền mà bản thân anh N bị mất thu nhập trong thời gian anh N nằm điều trị cùng 01 người chăm sóc cho anh N. Mức thu nhập bình quân 01 lao động phổ thông thời điểm tháng 7/2017 ở địa phương là 31.500.000 đồng/01năm/01người= 87.500đồng/01người/01ngày x 02 người x 30 ngày= 5.250.000đồng.

Án sơ thẩm xác định bị cáo phải hai lần bồi thường cho anh N và người chăm sóc anh N trong 30 ngày là thiệt hại cho bị cáo vì vậy cần sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh N tổng số tiền là 155.131.625 đồng - 5.250.000đồng = 149.881.625 đồng.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm chi phí cho người bị hại thêm 01 người chăm sóc nữa là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm phần chi phí điều trị sau phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nội dung này bị hại được quyền khởi kiện tại Tòa án bằng vụ án khác, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết vấn đề này trong vụ án này.

[5] Về án phí : Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, án phí về cấp dưỡng và án phí hình sự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, án phí về cấp dưỡng là chưa đúng, cần rút kinh nghiệm. Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B và bị hại anh Đinh Xuân N.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường cho anh Đinh Xuân N số tiền là 149.881.625 đồng, tính đến ngày 09/02/2018. Hàng tháng bị cáo Nguyễn Văn B có nghĩa vụ chi phí cho việc cấp nuôi dưỡng anh N số tiền là 5.250.000đồng, thời điểm cấp nuôi dưỡng tiếp theo cho anh N được tính từ ngày 01/03/2018 cho đến khi anh N phục hồi sức khỏe và khả năng lao động.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn B đã nộp 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2015/001942 ngày 11/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh B Giang.

[2]. Án phí: Áp dụng điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng, án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn B. Miễn án phí phúc thẩm cho người bị hại Đinh Xuân N.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B Giang;
- Sở tư pháp tỉnh B Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKS, Tòa án, Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi